UBND TỈNH NINH BÌNH **SỞ Y TẾ** Số: 3755/QĐ-SYT	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Ninh Bình, ngày 07 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt danh mục kỹ thuật đối với Phòng khám Nha khoa bác sĩ Trường thuộc hộ kinh doanh Trần Văn Trường

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 2669/QĐ-UBND ngày 13/7/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định 2066/QĐ-SYT ngày 21/4/2026 của Giám đốc Sở Y tế Ninh Bình về việc kiện toàn Đoàn thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép hoạt động tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Khám, chữa bệnh, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt **68** danh mục kỹ thuật thực hiện tại Phòng khám Nha khoa bác sĩ Trường thuộc hộ kinh doanh Trần Văn Trường, địa chỉ: thôn Hồng Thuận, xã Giao Hòa, tỉnh Ninh Bình, số Giấy phép hoạt động: 1014/NB-GPHĐ do Sở Y tế tỉnh Ninh Bình cấp ngày 04/9/2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, ban hành. Phòng khám Nha khoa bác sĩ Trường thuộc hộ kinh doanh Trần Văn Trường phải thực hiện đúng phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật được Sở Y tế Ninh Bình phê duyệt và theo đúng quy định của pháp luật có liên quan về hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 3. Trưởng Phòng Quản lý Khám, chữa bệnh, Trưởng các phòng chức năng Sở Y tế, Phòng khám Nha khoa bác sĩ Trường thuộc hộ kinh doanh Trần Văn Trường và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Giám đốc Sở Y tế (báo cáo); - UBND xã Giao Hoà; - PK Nha khoa Bác sĩ Trường; - Trang thông tin điện tử Sở Y tế; - Lưu: VT, QLKCB. *(Th).*	**KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC** CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM SỞ Y TẾ TỈNH NINH BÌNH **Phan Anh Phong**

PHỤ LỤC. DANH MỤC KỸ THUẬT PHÊ DUYỆT THỰC HIỆN TẠI PHÒNG KHÁM NHA KHOA BÁC SĨ TRƯỜNG THUỘC HỘ KINH DOANH TRẦN VĂN TRƯỜNG

(*Đính kèm Quyết định số 3755 /QĐ-SYT ngày 07 tháng 9 năm 2026 của Sở Y tế)*

STT	Mã kỹ thuật theo Thông tư 23/2024/TT-BYT	Tên chương	Tên kỹ thuật
1	16.38	16. RĂNG HÀM MẶT	Liên kết cố định răng lung lay bằng dây cung kim loại và Composite
2	16.39	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị áp xe quanh răng cấp
3	16.40	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị áp xe quanh răng mạn
4	16.41	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị viêm quanh răng
5	16.42	16. RĂNG HÀM MẶT	Trích áp xe lợi
6	16.43	16. RĂNG HÀM MẶT	Lấy cao răng
7	16.50	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội
8	16.54	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng trâm xoay máy
9	16.56	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp tủy bằng MTA
10	16.57	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp tủy bằng Hydroxit canxi
11	16.59	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy răng thủng sàn bằng MTA
12	16.60	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy răng ngoài miệng (răng bị bật, nhổ)
13	16.61	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy lại
14	16.67	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng GlassIonomer Cement (GIC) kết hợp Composite
15	16.68	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite
16	16.71	16. RĂNG HÀM MẶT	Phục hồi cổ răng bằng GlassIonomer Cement
17	16.72	16. RĂNG HÀM MẶT	Phục hồi cổ răng bằng Composite

STT	Mã kỹ thuật theo Thông tư 23/2024/TT-BYT	Tên chương	Tên kỹ thuật
18	16.76	16. RĂNG HÀM MẶT	Phục hồi thân răng bằng Inlay/Onlay
19	16.77	16. RĂNG HÀM MẶT	Phục hồi thân răng có sử dụng chốt chân răng bằng các vật liệu khác nhau
20	16.79	16. RĂNG HÀM MẶT	Tẩy trắng răng tủy sống có sử dụng đèn Plasma
21	16.82	16. RĂNG HÀM MẶT	Tẩy trắng răng tủy sống bằng máng thuốc
22	16.84	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị nhạy cảm ngà bằng thuốc bôi (các loại)
23	16.105	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp kim loại
24	16.107	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp hợp kim thường cẩn sứ
25	16.108	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp hợp kim Titanium cẩn sứ
26	16.109	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp sứ toàn phần
27	16.111	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp sứ Cercon
28	16.115	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu kim loại cẩn sứ
29	16.116	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu hợp kim Titanium cẩn sứ
30	16.118	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu sứ toàn phần
31	16.119	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu sứ Cercon
32	16.120	16. RĂNG HÀM MẶT	Chốt cùi đúc kim loại
33	16.121	16. RĂNG HÀM MẶT	Cùi đúc Titanium
34	16.126	16. RĂNG HÀM MẶT	Inlay/Onlay sứ toàn phần
35	16.128	16. RĂNG HÀM MẶT	Veneer sứ toàn phần
36	16.129	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa thường
37	16.130	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa thường

STT	Mã kỹ thuật theo Thông tư 23/2024/TT-BYT	Tên chương	Tên kỹ thuật
38	16.131	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa dẻo
39	16.132	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa dẻo
40	16.133	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm khung kim loại
41	16.134	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm khung Titanium
42	16.136	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị thói quen nghiến răng bằng máng
43	16.137	16. RĂNG HÀM MẶT	Tháo cầu răng giả
44	16.138	16. RĂNG HÀM MẶT	Tháo chụp răng giả
45	16.140	16. RĂNG HÀM MẶT	Thêm răng cho hàm giả tháo lắp
46	16.141	16. RĂNG HÀM MẶT	Thêm móc cho hàm giả tháo lắp
47	16.142	16. RĂNG HÀM MẶT	Đệm hàm nhựa thường
48	16.203	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ răng vĩnh viễn
49	16.204	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ răng vĩnh viễn lung lay
50	16.205	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ chân răng vĩnh viễn
51	16.206	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ răng thừa
52	16.220	16. RĂNG HÀM MẶT	Cấy lại răng bị bật khỏi ổ răng
53	16.221	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị viêm quanh thân răng cấp
54	16.225	16. RĂNG HÀM MẶT	Trám bít hố rãnh bằng nhựa Sealant
55	16.226	16. RĂNG HÀM MẶT	Trám bít hố rãnh bằng GlassIonomer Cement
56	16.228	16. RĂNG HÀM MẶT	Phòng ngừa sâu răng với thuốc bôi bề mặt
57	16.230	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị răng sữa viêm tủy có hồi phục

STT	Mã kỹ thuật theo Thông tư 23/2024/TT-BYT	Tên chương	Tên kỹ thuật
58	16.232	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy răng sữa
59	16.236	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng GlassIonomer Cement
60	16.237	16. RĂNG HÀM MẶT	Phục hồi thân răng sữa bằng chụp thép làm sẵn
61	16.238	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ răng sữa
62	16.239	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ chân răng sữa
63	16.24	16. RĂNG HÀM MẶT	Trích áp xe lợi trẻ em
64	16.241	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị viêm lợi trẻ em (do mảng bám)
65	16.298	16. RĂNG HÀM MẶT	Cố định tạm thời sơ cứu gãy xương hàm
66	16.300	16. RĂNG HÀM MẶT	Sơ cứu gãy xương vùng hàm mặt
67	16.301	16. RĂNG HÀM MẶT	Sơ cứu vết thương phần mềm vùng hàm mặt
68	BS_16.349	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy răng 1 thì

Tổng số 68 kỹ thuật